

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-12-2020.
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh
G.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mãng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2020 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị NTH, sinh năm 1994, địa chỉ: KTN, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh PT. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh NTG, sinh năm 1989. địa chỉ: TK3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam TX Thành phố HN, thuộc Phân trại số 1, đội 34, Trại giam TX. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị NTH trình bày:

Chị và anh NTG kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL ngày 27/10/2017, do hai người tự nguyện. Đến tháng 3 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm sống, từ đó sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Hiện đang anh NTG đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam TX Thành phố HN, thuộc Phân trại số 1, đội 34, Trại giam TX. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh NTG.

Về con chung; tài sản chung, riêng; nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh NTG trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân với chị NTH. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị NTH. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị NTH trình bày là đúng. Nay cũng anh nhất trí ly hôn.

Về con chung; tài sản chung, riêng; nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án. Có căn cứ để xử cho chị NTH được ly hôn anh NTG.

Chị NTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh NTG sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh NTG đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp có xác nhận Trại giam TX HN. Chị NTH và anh NTG đều có đề nghị được xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị NTH và anh NTG kết hôn có đăng ký, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị NTH và anh NTG đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị NTH và anh NTG yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị NTH được ly hôn anh NTG.

[3] Về con chung; tài sản chung, riêng; nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị NTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị NTH được ly hôn anh NTG.

2. Về án phí: Chị NTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004055 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị NTH và anh NTG được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND thị trấn IO, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn